

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-11-2021  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Cao Diễm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Đặng Văn Hai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19/5/2021 “V/v Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 417/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 03 ngày 09/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 458A ngày 22/10/2021, giữa các đương sự;

***- Nguyên đơn:*** Phan Tính T - Sinh năm: 1980 (có mặt); địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

***- Bị đơn:*** Trần Thị Kim H - Sinh năm: 1980 (vắng mặt); địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Phan Tính T trình bày:

Phan Tính T và Trần Thị Kim H sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2000 có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Hòa. Quá trình chung sống hạnh phúc khoảng thời gian đầu nhưng từ khoảng năm 2016 trở lại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi,

không cùng tiếng nói, vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay Phan Tính T nhận thấy không còn tình cảm với Trần Thị Kim H nữa, Phan Tính T yêu cầu được ly hôn với Trần Thị Kim H; về con chung: Có 01 con chung tên Phan Chí N, sinh ngày 21/10/2002. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; về tài sản và nợ chung Phan Tính T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trần Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Phan Tính T và Trần Thị Kim H có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không cùng tiếng nói, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay, tình trạng hôn nhân của Phan Tính T và Trần Thị Kim H như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Trần Thị Kim H không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Phan Tính T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Trần Thị Kim H, mâu thuẫn của Phan Tính T và Trần Thị Kim H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Phan Tính T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Phan Tính T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, nên không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung: Phan Tính T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Trần Thị Kim H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Trần Thị

Kim H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Phan Tính T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Phan Tính T được ly hôn với Trần Thị Kim H.

2. Về án phí và tạm ứng án phí: Phan Tính T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Phan Tính T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0014681, ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Phan Tính T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/11/2021). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Phong Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**Nguyễn Cao Diễm**